

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2022/DS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn
Bà Cao Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Trương Hương T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau – Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Hẻm M, khóm x, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau –
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trương Hương T trình bày:

Vào năm 2019, bà có mở các dây hui do bà làm chủ cụ thể như sau:

- Dây hui mở ngày 20/10/2019 âm lịch, loại hui 1.000.000đồng, 01 tháng khai 01 lần. Tổng cộng gồm 33 phần, bà C tham gia 01 phần và đã hót vào ngày 20/01/2020 (kỳ thứ 4). Sau khi hót bà C đóng được thêm 06 kỳ đến ngày 20/6/2020 âm lịch còn nợ lại 23 kỳ với số tiền là 23.000.000đồng thì bà C ngưng không đóng nữa.

- Dây hui mở ngày 16/4/2020 âm lịch, loại hui 2.000.000đồng, 01 tháng khai 01 lần. Tổng cộng gồm 20 phần, bà C tham gia 01 phần và đã hót vào ngày

16/6/2020 (kỳ thứ 3). Sau khi hốt bà C còn nợ lại 17 kỳ với số tiền là 34.000.000đồng thì bà C ngưng không đóng nữa.

Quá trình tham gia hội, bà có sổ theo dõi hội và khi bà C hốt hội đều có ký nhận tiền vào biên nhận do bà ghi khi giao tiền hội. Sau khi hốt các phần hội trên thì bà C không đóng hội, bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nhưng bà C đều cố tình không thanh toán. Hiện các dây hội trên đều đã mãn hội nên nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Kim C thanh toán tổng số tiền nợ hội là 57.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đối với bà Nguyễn Kim C: Mặc dù bà C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bà đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà C vẫn không có mặt theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa. Bà cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hương T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Nguyễn Kim C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng bà Nguyễn Kim C vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ hội là 57.000.000đồng. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn là bà Trương Hương T xác định bà Nguyễn Kim C có tham gia hai dây hội, loại hội 1.000.000đồng và 2.000.000đồng, mỗi tháng khai một lần do bà làm chủ. Quá trình tham gia hội bà C đã hốt hết các phần hội đã tham gia và không đóng lại hội cho bà T nên nay bà T yêu cầu bà C thanh toán tổng số tiền hội còn nợ của hai dây hội trên là 57.000.000đồng.

Đối với bà Nguyễn Kim C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, bà cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn

cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định việc giao dịch hối giữa các bên là thực tế có diễn ra. Việc bà T yêu cầu bà C thanh toán tiền hối còn nợ được thể hiện tại nội dung các biên nhận tiền hối vào ngày 20/01/2020 và ngày 16/6/2020 (do bà cung cấp tại hồ sơ) cụ thể:

- Tại biên nhận tiền hối ngày 20/01/2020 thể hiện: Số tiền hối bà C hót ở kỳ thứ 4 (sau khi trừ tiền hoa hồng) là 19.900.000đồng. Bà T xác định sau khi hót phần hối này thì bà C có thanh toán được 06 kỳ hối là 6.000.000đồng thì ngưng đóng hối. Như vậy, ở đây hối này bà C còn nợ lại 23 kỳ hối chết với số tiền là 23.000.000đồng.

- Tại biên nhận tiền hối ngày 16/6/2020 thể hiện: Số tiền hối bà C hót ở kỳ thứ 3 (sau khi trừ tiền hoa hồng) là 25.950.000đồng. Bà T xác định sau khi hót phần hối này thì bà C ngưng không đóng hối nữa. Như vậy, ở đây hối này bà C còn nợ lại 17 kỳ hối chết với số tiền là 34.000.000đồng.

Hiện tại các dây hối trên đã mãn. Quá trình tham gia hối, bà T đã đóng thay phần hối cho bà C cho đến ngày mãn hối nên nay bà T yêu cầu bà C trả lại phần hối đã góp thay cho bà bằng số tiền là 34.000.000đồng + 23.000.000đồng = 57.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 17 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về họ, hối, biểu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hương T. Buộc bà Nguyễn Kim C thanh toán cho bà Trương Hương T tổng số tiền nợ hối là 57.000.000đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Kim C phải nộp là 2.850.000đồng (chưa nộp). Bà Trương Hương T không phải nộp, ngày 06/7/2022 bà T đã dự nộp số tiền 1.524.000đồng theo biên lai số 0001684 tại C cục thi hành

án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu